

Số: 01/2021/NQ/ĐHĐCĐ/CMVN
Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CMVIETNAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần CMVIETNAM
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 - CMVIETNAM số 01 BB/ĐHĐCĐ/2021, ngày 29 tháng 04 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê duyệt nội dung Tờ trình số 02/2021/TTr-HĐQT/CMVN về việc phê duyệt báo cáo BTGD, HĐQT; Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán và KHXSĐ năm 2021, cụ thể như sau:

1.1 Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

| NỘI DUNG | KẾ HOẠCH 2020 | THỰC HIỆN 2020 | % HOÀN THÀNH |
|----------------------|----------------------|-----------------------|---------------------|
| Doanh thu | 482.018.204.080 | 278.434.435.498 | 58% |
| Lợi nhuận trước thuế | -5.036.509.566 | -11.285.393.728 | 224% |

1.2 Phê duyệt các Báo cáo của HĐQT, BTGD, Tiểu ban kiểm toán nội bộ năm 2020 (Chi tiết các báo cáo được đính kèm trong tài liệu đại hội)

1.3 Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

| CHỈ TIÊU | NĂM 2019 | NĂM 2020 | % TĂNG GIẢM |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|--------------------|
| I. Tình hình tài sản | 289.859.465.806 | 227.156.013.867 | -21,63% |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 127.471.950.987 | 82.073.120.201 | -35,61% |
| + Các khoản phải thu ngắn hạn | 92.661.035.682 | 65.867.130.036 | -28,92% |
| + Hàng tồn kho | 198.346.459.820 | 157.617.474.414 | -20,53% |
| 2. Tài sản dài hạn | 20.286.699.903 | 27.265.386.429 | 30,92% |
| + Các khoản phải thu dài hạn | 488.205.925.626 | 384.773.488.281 | -21,19% |
| 3. Tổng tài sản | | | |



| | | | |
|---------------------------|-----------------|-----------------|---------|
| II. Tình hình nợ phải trả | 289.035.703.305 | 185.326.282.318 | -35,88% |
| 1. Nợ phải trả ngắn hạn | | | |
| 2. Nợ phải trả dài hạn | 11.938.492.746 | 13.337.806.187 | 11,72% |
| 3. Tổng nợ phải trả | 300.974.196.051 | 198.664.088.505 | -33,99% |

(Xem chi tiết nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán đính kèm tài liệu đại hội)

1.4 Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

| DUNG | NĂM 2020 | NĂM 2021 |
|----------------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu | 278.434.435.498 | 196.391.170.280 |
| Lợi nhuận trước thuế | -11.285.393.728 | 4.118.480.463 |
| Cổ tức | 0,00% | 0,00% |

Điều 2: Phê duyệt nội dung Tờ trình số 01/2021/TTr-HĐQT/CMVN về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021, cụ thể như sau:

- Công ty kiểm toán được lựa chọn là:
 - + Tên công ty: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội
 - + Địa chỉ: 40, đường Giảng Võ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
 - + Mã số ĐKKD: 0300449815 – 002
- Giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện việc thương thảo và ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội.

Điều 3: Phê duyệt nội dung Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT/CMVN về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức 2021, cụ thể như sau:

| Nội dung | Số tiền (ĐVT: đồng) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| Lợi nhuận để lại 2019 chuyển 2020 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 được phê duyệt ngày 26/06/2020) | 9.555.306.396 |
| Điều chỉnh do mất quyền kiểm soát ở Công ty con (Cty CP CM Nha Trang) | 5.275.585.223 |
| Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2020 (theo BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán) | -8.738.735.342 |
| Tổng lợi nhuận chưa phân phối | 6.092.156.277 |
| Cổ tức 2020 đã tạm ứng | |
| Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 6.092.156.277 |
| Cổ tức 2020 dự kiến chia 0% (trên vốn 172 tỷ đồng) | |

| | |
|------------------------------------------------------------|---------------|
| Trích lập quỹ dự phòng rủi ro tài chính (5% LNST năm 2020) | |
| Trích lập quỹ thi đua khen thưởng (0% LNST năm 2020) | |
| Trích lập quỹ phúc lợi (0% LNST năm 2020) | |
| Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2021 | 6.092.156.277 |

Điều 4: Phê duyệt nội dung tờ trình số 04/2021/TTr-HĐQT/CMVN về việc phê duyệt mức thù lao HĐQT năm 2020 và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2021, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2020 là: 264.000.000 đồng, cụ thể như sau:

| STT | KHOẢN MỤC | TỔNG SỐ (đồng) | CHI CHÚ |
|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|
| I. | Chỉ tiêu thực hiện | | |
| 1. | Doanh thu hợp nhất thực hiện | 278.414.305.344 | |
| 2. | Lợi nhuận thực hiện sau thuế cổ đông công ty mẹ | -8.738.735.342 | |
| II | Tổng mức thù lao HĐQT năm 2020 | | |
| 1 | Đã chi trả thù lao thực tế năm 2020 | 264.0000.000 | |
| | Trong đó: | | |
| a1 | Chi trả thù lao cho các thành viên không kiêm nhiệm | 31.500.000 | Không được trừ khi tính thuế TNDN |
| a2 | Chi trả thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm đã hạch toán vào chi phí | 232.500.000 | |
| 2 | Số còn lại chưa chi trả | 0 | |

2. Phê duyệt thù lao dự kiến chi trả cho thành viên HĐQT năm 2021 như sau:

| Stt | Chức danh | Mức thù lao VNĐ/tháng | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 15,000,000 | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 1,500,000 | |

Điều 5: Phê duyệt nội dung Tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT/CMVN về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Phi và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

1. Phê duyệt miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Phi

2. Phê duyệt bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Dương Ngọc Trường

Điều 6: Phê duyệt nội dung Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT/CMVN về việc ban hành điều lệ Công ty sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020

34
TY
ÂN
NAM
TP.

Ủy quyền cho HĐQT, Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội và có hiệu lực kể từ 15h30' ngày 29/04/2021, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.



Phạm Minh Phúc

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BDH;
- Lưu VP;

